

Số: 17 /2007 /QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch
phát triển ngành Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai đến năm 2010.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 33/2003/QĐ-TTg ngày 04 tháng 03 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ V/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2001 – 2010 (điều chỉnh);
- Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số: 412/TTr-SKHĐT-VX ngày 01 tháng 6 năm 2006 về việc xin phê duyệt quy hoạch ngành Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 (đã chỉnh sửa, bổ sung).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay phê duyệt Bản điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển ngành Văn hóa Thông tin Đồng Nai đến năm 2010 với các nội dung chủ yếu sau:

1) Phương hướng, mục tiêu phát triển văn hóa thông tin đến năm 2010

a) Quan điểm phát triển:

Lấy tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị TW5 (khóa VIII) và chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành TW Đảng (khóa IX) làm quan điểm phát triển ngành Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai trong thời kỳ 2006-2010.

b) Phương hướng, mục tiêu chung :

Giai đoạn 2006 - 2010 toàn ngành văn hóa thông tin tập trung thực hiện các mục tiêu như sau:

- Đảm bảo sự gắn kết giữa phát triển kinh tế, xây dựng chính ổn Đảng với không ngừng nâng cao văn hóa, tạo nên sự phát triển đồng bộ của 3 lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định cho sự phát triển sự nghiệp của ngành.

- Không ngừng phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thông tin: đáp ứng yêu cầu vui chơi giải trí của nhân dân. Sưu tầm, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, chú trọng văn hóa dân tộc bản địa Đồng Nai kết hợp với giao lưu văn hóa các nước trên thế giới.

- Hoàn chỉnh qui hoạch và từng bước tham mưu xây dựng hệ thống công viên, tượng đài, tranh hoành tráng, nhà bia tưởng niệm tại các địa danh có lịch sử văn hóa, cách mạng. Trùng tu tôn tạo các di tích đã được xếp hạng, sưu tầm, bảo quản các di vật, hiện vật lịch sử, văn hóa.

- Triển khai sâu rộng và đạt hiệu quả cao phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Xây dựng đạo đức, lối sống đẹp, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

- Sắp xếp lại các doanh nghiệp trực thuộc theo hướng đảm bảo năng động, hiệu quả trong cơ chế thị trường, tuân thủ sự quản lý của ngành. Huy động mọi tiềm lực và lợi thế của địa phương để phát triển văn hóa thông qua chủ trương xã hội hóa.

- Xây dựng chiến lược cán bộ và đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giữ vững trật tự kỷ cương pháp luật đối với các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa.

c) Mục tiêu cụ thể :

- Tập trung xây dựng, kiện toàn các hệ thống thiết chế ngành văn hóa thông tin từ tỉnh đến huyện, thị, thành phố, xã, phường và thị trấn.

+ Xây dựng và phát triển Thư viện Điện tử, Trung tâm Thông tin Triền lãm, nhà hát lớn, trung tâm chiếu phim, nhà tập luyện và biểu diễn của 02 đoàn nghệ thuật, nhà văn hóa công nhân khu công nghiệp, củng cố, nâng cấp Nhà Bảo tàng tỉnh thành bảo tàng loại I, xây dựng công trình Thế giới Tuổi thơ (ở Nhơn Trạch).

+ 100% các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc và xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa thông tin, thư viện, nhà truyền thống, đội thông tin lưu động, đội văn nghệ.

- Qui hoạch và triển khai xây dựng hoàn chỉnh hệ thống công viên văn hóa, cụm tranh hoành tráng, tượng đài lịch sử - văn hóa, bia tưởng niệm, các di tích lịch sử văn hóa. Trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích đã được xếp hạng.

- Thông qua đề án nâng cấp Trường Trung học Văn hóa - Nghệ thuật thành Trường Cao đẳng Văn hóa- Nghệ thuật. Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực cho ngành, đảm bảo 100% cán bộ có trình độ, năng lực phù hợp với sự phát triển của hệ thống thiết chế văn hóa ở từng cấp.

Cụ thể:

* Cấp tỉnh:

- Từ 80% - 90% cán bộ, công chức có trình độ đại học, trên đại học chuyên ngành.

- Từ 10% - 20% cán bộ, công chức có trình độ trung cấp.
- Đội Thông tin Lưu động tỉnh mỗi năm tổ chức khoảng 120 buổi.
- Qui hoạch lại các cụm panô trong toàn tỉnh.
- Đoàn Ca múa nhạc mỗi năm thực hiện khoảng 150 buổi diễn và xây dựng 10 chương trình nghệ thuật.
- Đoàn Nghệ thuật Cải lương mỗi năm thực hiện khoảng 150 buổi diễn và 05 kịch bản.
- Đội Chiếu bóng Lưu động tỉnh mỗi năm tổ chức khoảng 260 buổi chiếu.
- Phân đấu 04 bản sách/ đầu người.
- Tham mưu triển khai trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, cách mạng được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục ổn định và phát triển các doanh nghiệp ngành VH-TT theo kế hoạch của Ban đổi mới doanh nghiệp và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*** Cấp huyện, thị, thành phố:**

- 70 % cán bộ nghiệp vụ phòng VH-XH, Trung tâm VH-TT - TT các huyện, thị xã và TP Biên Hòa tốt nghiệp đại học chuyên ngành.
- 30 % cán bộ có trình độ trung học chuyên ngành, trung cấp chính trị.
- Đội Thông tin lưu động huyện, thị xã Long Khánh, TP Biên Hòa tổ chức từ 60 - 80 buổi/ năm.
- 100% các huyện, thị xã Long Khánh, TP Biên Hòa đều có Trung tâm Văn hóa Thể thao và Thư viện hoàn chỉnh.

*** Cấp xã, phường, thị trấn:**

- 30% cán bộ văn hóa có trình độ đại học trở lên.
 - 70% cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn có trình độ trung cấp chuyên ngành.
 - 100% xã, phường, thị trấn có cụm panô.
 - 100% các xã, phường, thị trấn có Trung tâm VH-TT hoàn chỉnh.
 - Trên 95% ấp, khu phố đạt danh hiệu “ấp, khu phố văn hóa”;
 - 100% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị có đời sống văn hóa tốt;
 - Trên 90% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”;
 - 50%- 60% xã, phường, thị trấn đạt danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa;
 - 80% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác phòng chống mại dâm, ma túy.
- Ngoài ra trong quy hoạch cũng đề cập chi tiết phương hướng nhiệm vụ hoạt động văn hóa, thông tin của cấp thành phố, thị xã, huyện giai đoạn 2006-2010.

2) Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

a) Giải pháp về tổ chức quản lý, triển khai thực hiện:

- Tiếp tục đưa tinh thần Nghị quyết TW5 (khóa VIII) vào cuộc sống, nhân rộng trong đời sống xã hội. Thực hiện tinh thần Thông báo kết luận Hội nghị lần thứ 10 BCHTW (khóa IX).

- Thực hiện chương trình hành động của Sở Văn hóa Thông tin Đồng Nai thực hiện Nghị quyết TW10 (khóa IX) và Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 2006 - 2010).

- Nghiên cứu, rà soát tất cả các văn bản pháp qui của Nhà nước về văn hóa, quản lý chặt chẽ các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Tham mưu đề xuất biện pháp quản lý có hiệu quả các loại hình dịch vụ văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển và tình hình hiện nay.

- Đổi mới và đẩy mạnh hơn nữa các lĩnh vực văn hóa thông tin theo hướng xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước để phát triển hoạt động văn hóa thông tin.

- Tiếp tục hoàn thiện các qui hoạch, đề án phát triển ngành Văn hóa - Thông tin, chú trọng đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cấp tỉnh và cơ sở. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển văn hóa thông tin ở vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng - kháng chiến, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các thiết chế văn hóa thông tin ở cơ sở, trước hết là nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, phát huy năng lực quản lý, điều hành và đổi mới nội dung phương pháp, tổ chức thực hiện, bám sát yêu cầu của cơ sở, phục vụ đắc lực lợi ích, nhu cầu của nhân dân địa phương theo tinh thần vì cơ sở và cho cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, xây dựng gia đình văn hóa, ấp, khu phố văn hóa. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch mở rộng giao lưu văn hóa trong và ngoài nước.

- Tăng cường hơn nữa công tác qui hoạch - đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ hoạt động sự nghiệp của ngành đủ năng lực và phẩm chất để hoàn thành nhiệm vụ.

b) Định hướng đầu tư giai đoạn 2006-2010:

- Các dự án cần tập trung đầu tư:

+ Đối với các công trình cấp tỉnh:

* Tập trung xây dựng Nhà tập luyện biểu diễn cho 02 đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và hoàn thành công trình thư viện điện tử.

* Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thông tin - triển lãm, nhà hát lớn, trung tâm chiếu phim, trung tâm văn hóa cho công nhân (tại khu công nghiệp Biên Hòa), công trình Thế giới tuổi thơ (tại Nhơn Trạch) .

+ Đối với các công trình văn hóa cấp huyện và xã phường:

Xây dựng Trung tâm văn hóa thông tin - thể thao các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà.

Triển khai xây dựng các trung tâm văn hóa - thể thao của các xã, phường, thị trấn còn lại, để đảm bảo 100% các xã, phường, thị trấn đều có trung tâm văn hóa gắn với sinh hoạt cộng đồng.

+ Đẩy mạnh công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, di tích cách mạng, các danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch, với nguồn vốn ngân sách tỉnh và vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia hàng năm, chú trọng tới nguồn kinh phí xã hội hóa của các thành phần kinh tế và trong nhân dân.

- Nhu cầu vốn đầu tư:

+ Vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư cho các công trình chủ yếu: 1070 tỷ đồng.

(Phụ lục danh mục dự án đầu tư kèm theo quyết định này)

+ Giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư:

* Ngân sách tỉnh + TW: đầu tư những hạng mục chính các công trình văn hóa cấp tỉnh, khu Thế giới tuổi thơ, trùng tu các di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia; hỗ trợ đầu tư trung tâm văn hóa – thể thao các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà, thư viện, siêu thị sách, trung tâm văn hóa thể thao xã phường, nhà văn hóa dân tộc...

* Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: hỗ trợ các công trình văn hóa cấp huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà, trung tâm văn hóa – thể thao, thư viện, siêu thị và công trình văn hóa cấp xã, phường, thị trấn.

* Nguồn xã hội hóa: huy động vốn đầu tư từ các cá nhân và các thành phần kinh tế để đầu tư một số hạng mục của dự án Thế giới tuổi thơ, trung tâm chiếu phim tỉnh, nhà hát lớn tỉnh, nhà thiếu nhi tỉnh, các hạng mục phụ các di tích, danh thắng, công trình văn hóa thông tin cấp cơ sở, siêu thị sách...

Điều 2: Tổ chức thực hiện quy hoạch:

Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Đồng Nai là cơ quan đầu mối phối hợp với các cơ quan chức năng, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để triển khai thực hiện quy hoạch .

Các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Sở Văn hóa Thông tin, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa về các lĩnh vực chuyên môn do ngành mình phụ trách để thực hiện quy hoạch này.

UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng chương trình phát triển văn hóa - thông tin trên địa bàn phù hợp với quy hoạch chung của Tỉnh.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4: Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành : Văn hoá Thông tin, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thể dục Thể thao, Xây dựng, Tài nguyên- Môi trường, Nội vụ, Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. UBND TỈNH ĐỒNG NAI
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận

- Như điều 4;
- Bộ KHĐT;
- Bộ VH TT;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (VX).



Võ Văn Một

Ngành Văn hóa thông tin

DANH MỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM A, B, C TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Kế hoạch theo quyết định số: **17** /2007/QĐ-UBND ngày **13** tháng **3** năm 2007)

DVT: Tỷ đồng

Đánh mục	Đặt điểm	T gian TK - TC	Tổng số công trình	Tổng vốn	Trong đó			Ghi chú
					NS Tỉnh +TW	NS Huyện	Huy động XHH	
1. Dự án khởi công mới								
A/ Dự án nhóm A								
Tổng số vốn:				610,0	160,0		450,0	
Tổng số dự án			01 Công trình					
1. Công trình "Thế Giới Tuổi Trẻ".	Xã Phước An Và Long Thọ H.Nhon Trạch	2007 - 2015	01 Công trình	610	160		450	
B/ Dự án nhóm B								
Tổng số vốn:				257,5	159,5	43,0	55,0	
Tổng số dự án			19 Công trình					
1. Trung tâm Thông tin triển lãm tỉnh	Khu qui hoạch 54 ha TP Biên Hòa	2009 - 2012	01 Công trình	40	40			
2. Trung tâm chiếu phim tỉnh	Khu qui hoạch 54 ha TP Biên Hòa	2010 - 2011	01 Công trình	20			20	
3. Nhà hát lớn tỉnh	Khu qui hoạch 54 ha TP Biên Hòa	2010 - 2011	01 Công trình	25			25	

4. Nhà thiếu nhi tỉnh	Khu qui hoạch 54 ha TP Biên Hòa	2008-2012	01 Ctr	30	20		10	
4. Trung tâm VH TT - TT huyện Long Thành	Thị trấn Long Thành	2006 - 2007	01 Ctr	15	9	6		
5. Trung tâm VH TT - TT huyện Cẩm Mỹ	Thị trấn Cẩm Mỹ	2007 - 2008	01 ctr	15	9	6		
6. Trung tâm VH TT - TT huyện Xuân Lộc	Thị trấn Gia Ray	2008 - 2010	01 Ctr	15	9	6		
7. Trung tâm VH TT - TT huyện Thống Nhất	Thị trấn Dầu Giây	2007 - 2008	01 Ctr	15	9	6		
8. Trung tâm VH TT - TT huyện Tân Phú Thư viện huyện Tân Phú Nhà truyền thống huyện Tân Phú	Thị trấn Tân Phú	2006 - 2008	03 Ctr	28	17	11		
9. Trung tâm VH TT - TT TP Biên Hòa	TP Biên Hòa	2008 - 2009	01 Ctr	10	6	4		
10. Nâng cấp sửa chữa TT.VH TT - TT thị xã Long Khánh	TT.VH TT - TT thị xã Long Khánh	2007 - 2009	01 Ctr	10	6	4		
11. Nhà Tập luyện, biểu diễn (Đoàn Cải lương)	TP Biên Hòa	2006 - 2007	01 Ctr	11	11			
12. Thư viện Điện tử	Thư viện tỉnh	2005 - 2006	01 Ctr	10,5	10,5			

13. Mộ Cự Thạch - Hàng Gòn	Hàng Gòn - Long Khánh	2006 - 2007	01 Ctr	1,1	1,1			
14. Đình An Hòa	Xã An Hòa - Long Thành	2006 - 2007	01 Ctr	0,9	0,9			
15. Nguyễn Đức Ứng	Long Phước - Long Thành	2006 - 2008	01 Ctr	3	3			
16. Địa Đạo Phước An	Xã Phước An - Long Thành	2006 - 2010	01 Ctr	8	8			
C/ Nhóm C								
Tổng vốn			141 Ctr	202,5	93,0	77,4	32,1	
1/ Xây dựng Trung tâm VH TT - TT cơ sở	21 phường xã của TP Biên Hòa	2006 - 2010	21 Ctr	29,4	10,5	12,9	6	
2/ Thư viện thị xã Long Khánh	Thị xã Long Khánh	2008 - 2010	01 Ctr	3	2	1		
3/ Nhà Thiếu nhi thị xã Long Khánh	phường Xuân Bình - thị xã LK	2006 - 2008	01 Ctr	9	6	3		
4/ Xây dựng trung tâm VH TT - TT cơ sở	11 Phường, xã thuộc thị xã LK	2006 - 2010	11 Ctr	13,2	5,5	5,5	2,2	
5/ Xây dựng siêu thị sách	Thị xã Long Khánh	2007 - 2008	01 Ctr	2	0		2 (Doanh nghiệp + XHH)	
6/ Xây dựng Trung tâm VH TT - TT cơ sở	15 xã thuộc huyện Long Thành	2006 - 2010	15 Ctr	18	7,5	7,5	3	
7/ Xây dựng Trung tâm VH TT cơ sở	12 xã thuộc huyện Nhơn Trạch	2006 - 2010	12 Ctr	14,4	6	6	2,4	

8/ Xây dựng Nhà truyền thống huyện Nhom Trạch	Khu di tích địa đạo Phước An	2006	01 Ctr	2	1,5	0,5		
9. Xây dựng thư viện huyện Nhom Trạch	Huyện Nhom Trạch	2007	01 Ctr	3	2	1		
10/ Xây dựng trung tâm VH TT cơ sở	07 xã thuộc huyện Vĩnh Cửu	2006 - 2010	07 Ctr	8,4	3,5	3,5	1,4	
11/ Xây dựng Nhà truyền thống huyện Vĩnh Cửu	Thị trấn Vĩnh An	2007 - 2010	01 Ctr	3	2	1		
12/ Xây dựng Trung tâm VH TT - TT cơ sở	10 xã thuộc huyện Trảng Bom	2006 - 2008	10 Ctr	12	5	5	2	
13/ Xây dựng Trung tâm VH TT cơ sở	10 xã thuộc huyện Thống Nhất	2006 - 2010	10 Ctr	12	5	5	2	
14/ Xây dựng Trung tâm VH TT - TT cơ sở	12 xã thuộc huyện Xuân Lộc	2006 - 2010	12 Ctr	14,3	6	6	2,3	
15/ Xây dựng công viên văn hóa, khu vui chơi giải trí	Hồ Núi Le - Núi Gia Lào	2010	01 Ctr	9	6	3		
16/ Xây dựng Siêu thị sách huyện Xuân Lộc	Thị trấn Gia Ray	2010	01 Ctr	3			3 (Doanh nghiệp + XHH)	

17/ Xây dựng Trung tâm VHTT - TT cơ sở	09 xã thuộc huyện Cẩm Mỹ	2006 - 2010	09 Ctr	10,8	4,5	4,5	1,8	
18/ Xây dựng Thư viện huyện Cẩm Mỹ	Huyện Cẩm Mỹ	2007 - 2008	01 Ctr	3	2	1		
19/ Xây dựng Nhà truyền thống huyện Cẩm Mỹ	Huyện Cẩm Mỹ	2007 - 2008	01 Ctr	3	2	1		
20/ Xây dựng Trung tâm VHTT - TT cơ sở	8 xã thuộc huyện Định Quán	2006 - 2010	08 Ctr	9,6	4	4	1,6	
21/ Xây dựng Nhà Văn hóa Châu Mạ	Ấp Hiệp Nghĩa, TT Định Quán	2006	01 Ctr	0,5	0,5			
22/ Xây dựng TT.VHTT - TT cơ sở	12 xã thuộc huyện Tân Phú	2006 - 2010	12 Ctr	14,4	6	6	2,4	
23/ Mộ Đoàn Văn Cự	TP Biên Hòa	2007	01 Ctr	3	3			
24/ Nhà Xanh	TP Biên Hòa	2007	01 Ctr	0,5	0,5			
25/ Di tích Thành Biên Hòa (thành Kèn)	TP Biên Hòa	2008 - 2010	01 Ctr	2	2			
Cộng			161 Ctr	1.070,0	412,5	120,4	537,1	

*** Chú thích:**

1/ Tổng số vốn:

- Tổng số công trình: 161 công trình.
- Tổng vốn đầu tư: 1070 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh + TW: 38,55%, khoảng 412.5 tỷ đồng.
- Vốn huyện, thị xã, TP: 11,25%, khoảng 120,4 tỷ đồng.
- Xã hội hóa: 50,2%, khoảng 537,1 tỷ đồng.